TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chơ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ

Bà Trịnh Thị Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vàng A D. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1992 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Nỏ D1, sinh năm 1973 và bà: Vừ Thị D2, sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 80/2012/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã xử phạt Vàng A D 48 (bốn mươi tám) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vàng A D đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 17/11/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Quốc V. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1981 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu E, thị trấn F, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 03/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Văn V1, sinh năm 1961 và bà: Vũ Thị Thanh V2, sinh năm 1962. Bị cáo có vợ là Trần Thị Ánh T, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 17/11/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu E, thị trấn F, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 17/11/2018 tổ công tác Công an xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện đối tượng Vàng A D, sinh năm 1992, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Đỗ Quốc V, sinh năm 1981, trú tại tiểu khu E, thị trấn F, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đang ở trong nhà Vàng A D có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành áp sát D và V, yêu cầu các đối tượng có ma túy thì tự giác giao nộp cho tổ công tác. V đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 gói nilon màu trắng, lớp tiếp theo gói bằng nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine; đồng thời lấy 01 gói nilon màu xanh trên mặt bàn nhà D (cạnh vị trí V đang ngồi) bên trong chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt có ký hiệu "WY" nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến), giao nộp cho tổ công tác. D đã tự giác lấy từ trong túi quần trước bên phải đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY" nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến); 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 02 gói nilon màu xanh, trong mỗi gói chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine từ trong túi quần sau bên phải đang mặc, giao nộp cho tổ công tác.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng A D, Đỗ Quốc V và niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên. Kiểm tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26N1- 007.68, số

khung 380995, số máy 1680826; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER, vỏ màu đen kèm theo 01 sim của Đỗ Quốc V.

Quá trình điều tra Vàng A D và Đỗ Quốc V khai nhận:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 16/11/2018, 01 người đàn ông (Vàng A D không quen biết) đi xe mô tô không mang biển kiểm soát (loại xe thồ) đến nhà D tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để hỏi mua cây chuối. D bán cho người này 02 cây chuối với giá 35.000VNĐ/1 cây. Sau khi hỏi và biết D có sử dụng hồng phiến, người đàn ông đó đã đề nghị D đổi 02 cây chuối lấy 02 viên hồng phiến, D đồng ý, sau đó người này đã đưa cho D 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 02 viên hồng phiến.

Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, Đỗ Quốc V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26N1- 007.68 đi từ nhà tại tiểu khu E, thị trấn F, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến nhà Vàng A D hỏi mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, do D không có nhà, V tiếp tục đi vào bản Mai Thuận. V gặp 01 người đàn ông không quen biết, V đặt vấn đề hỏi mua heroine và đưa 50.000VNĐ. Người đó cầm tiền, đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho V 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa heroine rồi bỏ đi. V cầm gói nilon chứa heroin vừa mua, điều khiển xe mô tô từ bản A, xã B đi về hướng Quốc lộ 6. Đi khoảng 200m, V dừng lại, đi bộ vào một nương mía, mở gói heroine sử dụng 01 phần, sau đó gói phần chưa sử dụng lại và bọc ra bên ngoài 01 mảnh nilon màu trắng. V cất giấu gói heroine vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng 10 giờ 30 ngày 17/11/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26N1- 007.68 đi từ tiểu khu E, thị trấn F, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tìm mua hồng phiến để sử dụng, khi đi V mang theo 01 gói heroine (là số heroin ngày 16/11/2018 V chưa sử dụng hết) và 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khi đến nhà Vàng A D tại bản A (D đang ở nhà một mình), V đặt vấn đề nhờ D tìm mua hộ 03 viên hồng phiến. V đưa cho D 150.000VNĐ, D lấy từ trong túi quần 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên hồng phiến đưa cho V và thỏa thuận giá bán 50.000VNĐ/ 01 viên, V đồng ý. Do còn thiếu 01 viên, nên D đi tìm mua hồng phiến để bán cho V. Sau khi D đi khỏi nhà, V lấy 01 viên hồng phiến vừa mua của D ra sử dụng, viên còn lại V gói lại vào túi nilon để trên mặt bàn nhà D. Khi đang đi trên đường trong bản A, D gặp 01 người đàn ông không quen biết (người đã trao đổi hồng phiến với D ngày 16/11/2018), D đặt vấn đề hỏi mua 150.000VNĐ heroine và hồng phiến. Người đó đưa cho D 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 viên hồng phiến và thỏa thuận giá bán 30.000VNĐ/01 viên; và đưa thêm 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa heroine và thỏa thuận giá bán 45.000VNĐ/01 túi. D đồng ý và đưa cho người đó 150.000VNĐ, D cất giấu 02 viên hồng phiến vừa mua được trong túi quần trước bên phải đang

mặc, 02 gói heroin trong túi quần sau bên phải đang mặc. Sau đó đi về nhà để đưa hồng phiến cho V thì bị tổ công tác Công an xã Cò Nòi bắt quả tang và khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 17/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích rút mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A D và Đỗ Quốc V. Kết quả:

- Mỗi viên nén màu hồng trên một mặt đều có kí hiệu "WY" nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với Vàng A D có khối lượng 0,1gam; tổng khối lượng 02 viên nén màu hồng là 0,2 gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M1 để làm mẫu giám định.

- Cân tịnh khối lượng chất bột nén màu trắng nghi là heroin trong 02 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A D. Trong đó gói thứ nhất có khối lượng 0,096gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M2 để làm mẫu giám định. Gói thứ hai có khối lượng 0,117gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M3 để làm mẫu giám định.

- Khối lượng 01 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có kí hiệu "WY" nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Quốc V là 0,09 gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M4 để làm mẫu giám định.

- Khối lượng chất bột nén màu trắng nghi là heroin trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Quốc V có khối lượng 0,04gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M5 để làm mẫu giám định.

Ngày 23/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản kết luận giám định số 02, kết quả:

"+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M4 là ma túy; Loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam;

+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3, M5 là ma túy, Loại Heroine, Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,253gam;

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,29 gam; loại Methamphetamine và 0,253gam loại Heroine."

Tại phiên toà các bị cáo Vàng A D, Đỗ Quốc V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSMS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Vàng A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017); truy tố bị cáo Đỗ Quốc V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với các bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vàng A D 26 đến 30 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc V 12 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 2.000.000VNĐ đến 3.000.000VNĐ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng các mảnh ninon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Land rover, vỏ màu đen.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ánh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, vỏ sơn màu nâu, biển kiểm soát 26N1-007.68, số máy 1680826, số khung 380995, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Vàng A D và Đỗ Quốc V tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ánh T trình bày ý kiến: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, xin được nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, vỏ sơn màu nâu, biển kiểm soát 26N1-007.68.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Đỗ Quốc V, Vàng A D là 02 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/11/2018, D đã bán cho V 150.000VNĐ Methamphetamine và đã bị tổ công tác công xã Cò Nòi bắt quả tang, thu giữ 0,19 gam Methamphetamine D đã bán cho V. Ngoài ra còn thu giữ 0,04 gam heroine của V (V mua của 01 người đàn ông không quen biết ngày 16/11/2018) mục đích để sử dụng; thu giữ của D 0,1 gam Methamphetamine và 0,213 gam heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì tổng khối lượng chất ma túy khi bắt quả tang bị cáo Vàng A D là 0,503 gam; tổng khối lượng chất ma túy khi bắt quả tang bị cáo Đỗ Quốc V là 0,23 gam. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 17/11/2018 của Tổ công tác Công an xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn; biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/11/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 02 ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, với việc tàng trữ và bán kiếm lời 0,503 gam ma túy đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Vàng A D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Đỗ Quốc V mua và tàng trữ 0,23gam ma túy đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Quốc V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSMS ngày

28/02/2019 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Điều 251 BLHS năm 2015 quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

..."

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Các bị cáo nhận thức rõ được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, vì thiếu rèn luyện, tu dưỡng mà các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[*4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:* Bị cáo Vàng A D và Đỗ Quốc V đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý. Bị cáo Vàng A D đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 80/2012/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2012. Tuy bị cáo D đã được đương nhiên xóa án tích, bị cáo không bị coi là có nhân thân xấu nhưng điều này cũng chứng tỏ cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vàng A D tuy phạm tội với mục đích vụ lợi nhưng xét bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài ngôi nhà để gia đình bị cáo sinh sống, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Đỗ Quốc V, quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26N1-007.68; bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy 02 lần; tuy nhiên chiếc xe là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Trần Thị Ánh T, do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 2.000.000VNĐ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng các mảnh ninon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; Xét thấy đây là những vật bị cáo dùng vào việc cất giữ ma túy và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Land rover, vỏ màu đen của bị cáo Đỗ Quốc V; Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc V.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, vỏ sơn màu nâu, biển kiểm soát 26N1-007.68, số máy 1680826, số khung 380995, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản chung của bị cáo Đỗ Quốc V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ánh T. Bị cáo Đỗ Quốc V đã bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị Trần Thị Ánh T.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroine V khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Về nguồn gốc số Heroine và hồng phiến D khai trao đổi và mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Sau khi mua ma túy của D, V đã sử dụng ma túy tại nhà D, tuy nhiên việc V sử dụng ma túy này D không biết, không chứng kiến. Nên hành vi của Vàng A D không cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vàng A D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (17/11/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc V 14 (Mười bốn) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (17/11/2018).

Phạt bổ sung đối với bị cáo 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng chẵn).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng các mảnh ninon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Land rover, vỏ màu đen.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ánh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, vỏ sơn màu nâu, biển kiểm soát 26N1-007.68, số máy 1680826, số khung 380995, đã qua sử dụng cũ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2019).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Thị Chơ